

huynh các bạn ấy biết. Sau đó, công an huyện đã mời 5 bạn học của Thanh Mai để điều tra và các gia đình đã bảo lãnh cho 5 bạn về cai nghiện tại nhà. Sau khi các bạn cai nghiện xong, Thanh Mai tiếp tục nhận lời giúp đỡ các bạn trong học tập. Mỗi ngày, Thanh Mai đến nhà các bạn để giảng giải những bài các bạn không nắm vững.

Không khỉ chăm học và biết giúp đỡ bạn bè, Thanh Mai còn dành nhiều thời gian phụ giúp công việc gia đình, dạy các em học tập v.v... Đặc biệt, thời gian qua, khi thấy nhiều bạn cùng trang lứa ở gần nhà không biết chữ nên Mai đã tình nguyện dạy các bạn từ những chữ cái đầu tiên. Đến nay đã có gần 20 bạn nhờ Thanh Mai mà đã biết chữ, có thể cầm bút viết thư và hát karaoke!

Thanh Mai bảo : "Ba từng là chiến sĩ công an, mẹ là dân quân tự vệ. Ba mẹ đã giáo dục cho em nhiều điều về lẽ sống và lối sống. Do đó, em nghĩ, mỗi bạn trẻ phải tự rèn luyện mình thành một công dân hữu ích cho xã hội và góp phần cảm hóa các bạn trót vướng vào con đường nghiện ngập ma túy...".

***Kỹ sư Hồ Minh Quang :
TRƯỚC HẾT, HÃY LÀM
TRÒN NHIỆM VỤ CỦA MÌNH***

Hồ Minh Quang xuất thân từ một gia đình có 10 người con, 2 đời làm nghề cạo mủ cao su ở huyện Long Khánh. Thời học phổ thông, gia đình gặp nhiều khó khăn nên anh vừa học vừa tranh thủ phụ cha mẹ đi cạo mủ cao su. Khi vào học khoa thiết bị điện, Trường đại học bách khoa, anh đã tranh thủ hết đi dạy thêm lại làm nghề phục vụ ở các hàng, quán để đủ tiền ăn học. Sẵn có tính năng nổ, hay lam hay làm nên anh đã tích cực làm công tác Đoàn ngay từ lúc học phổ thông.

Năm 1991, sau khi ra trường, Hồ Minh Quang về công tác tại Đội quản lý điện Biên Hòa (thuộc Điện lực Đồng Nai). Giữa lý thuyết và thực tiễn có một khoảng cách nhất định nên anh lại lao vào học

tập, tìm tòi, sáng tạo để đáp ứng đủ yêu cầu công việc. Nhờ vậy, anh luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao và 7 năm liền là lao động tiên tiến. Chỉ riêng trong năm 1998, anh cùng đồng đội đã hoàn thành việc sửa chữa lớn, bảo trì, góp phần làm giảm sự cố điện; tổ chức phục vụ an toàn điện cho lễ hội BH-ĐN 300 năm. Anh cũng đã tham gia vào 2 sáng kiến cải tiến kỹ thuật là: cải tiến kiểm ép thủy lực và sáng kiến viết chương trình vi tính ứng dụng quản lý kỹ thuật... Cuối năm 1998, anh được đứng vào hàng ngũ của Đảng và đầu năm nay anh được đề bạt làm Đội phó đội quản lý điện Biên Hòa.

Trong công tác thanh niên, anh làm Phó bí thư rồi Bí thư Đoàn cơ sở Điện lực Đồng Nai, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đoàn khối kinh tế. Anh đã góp phần đưa Đoàn cơ sở Điện lực Đồng Nai nhiều năm liền vững mạnh qua các hoạt động TDTT, trau dồi nghiệp vụ, lập quỹ phát thưởng cho học sinh giỏi...

Công việc bộn bề anh vẫn tranh thủ đi học vi tính, tiếng Anh để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Anh bảo: “Trước hết, hãy luôn làm tròn nhiệm vụ của mình!”.

“Hoa thép” giữa đời

Không biết có phải tại nghề nghiệp mà phong cách của chị có vẻ hơi... cứng.

Nhưng đây chỉ là nhận xét ban đầu của bất cứ ai khi tiếp xúc lần đầu tiên với Thiếu úy Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1964, Phó bí thư chi đoàn CA huyện Vĩnh Cửu. Trò chuyện với chị, sẽ cảm nhận được sự gần gũi, thân mật đáng yêu.

Nhiều năm công tác trong ngành, chị luôn hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc. Năm 1998, được Ban giám đốc CA tỉnh tặng hai bằng khen về thành tích bảo vệ cao điểm truy quét giữ gìn an ninh trật tự trước, trong và sau Tết Nguyên đán và đạt thành tích xuất sắc trong tấn công trấn áp các cá nhân, tập thể phá hoại rừng, lập lại trật tự trên hồ Trị An.

Chủ tịch UBND huyện cũng đã tặng chị giấy

khen về tấn công truy quét tội phạm.

Xuất thân từ đứa bé mồ côi, mới 1 tuổi đầu, mẹ cha đã lần lượt qua đời do bệnh hiểm nghèo. Lớn lên trong sự bảo bọc của anh chị, rồi tự lập học hành, lập gia đình. Đến hôm nay chị có chồng và một cháu trai lên 9 tuổi. Từ hoàn cảnh như thế nên có lẽ chị rất mực yêu thương chồng con.

Nhà cách xa cơ quan, chị Tâm không thể đi về hàng ngày. Mỗi tuần, chị chỉ có mặt ở nhà vào ngày thứ bảy, chủ nhật rồi sáng thứ hai lại đi sớm. Công tác khá bận rộn nhưng chị khéo sắp xếp và được chồng thông cảm, tạo điều kiện, chị yên tâm công tác. Chị còn nói, anh chính là chỗ dựa vững chắc để chị có dịp cống hiến cho đời.

THANH HƯƠNG

Người may cờ Tổ quốc

Trước năm 1972 bà Nguyễn Thị Hoa là công nhân cạo mủ cao su ở Cẩm Mỹ (Long Khánh) đã là cơ sở cách mạng. Trong thời gian này bà đã bí mật may cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Bị lộ, bà thoát ly... Sau giải phóng bà tiếp tục công tác một thời gian rồi nghỉ hưu về sinh sống và sinh hoạt Đảng tại khu Xuân Hòa 3, thị trấn Xuân Lộc.

Lấy công làm lời và đã sẵn có “nghề may cờ”, bà Hoa quyết định mua máy may về tổ chức may cờ Đảng và cờ Tổ quốc... Lúc đầu chưa quen nhiều với người có nhu cầu sử dụng cờ, bà đem cờ đến gửi ở các sạp vải tại chợ Long Khánh nhờ bán. Có chiết khấu hoa hồng cho chủ sạp. Do cờ bà may có chất lượng (về kích thước và kỹ thuật may) nên

“tiếng lành đồn xa” và bắt đầu từ năm 1985 ở các địa phương trong huyện Long Khánh đặc biệt ở các xã vùng sâu, vùng xa như Sông Nhạn, Xuân Mỹ, Thừa Đức v.v... trong các dịp lễ, tết đến đặt bà may cờ theo “đơn đặt hàng”. Mỗi năm số lượng cờ bà may để bán tại chợ Long Khánh và các xã trong huyện trên ba trăm lá. Trong vòng hai năm nay và nhất là trong năm 1998 do là năm lễ hội kỷ niệm 300 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai nên số lượng cờ Tổ quốc được người sử dụng đến đặt may tăng vọt...

Mỗi lá cờ bà Hoa may chỉ tính tiền công từ 1.500-2.000 đồng cộng với tiền vải, chỉ... nên giá thành luôn luôn thấp hơn so với cờ may sẵn được nhập từ Sài Gòn về mà chất lượng lại cao nên thu nhập từ công việc may cờ cũng không lớn lắm. Thế nhưng, nhìn ánh mắt và bàn tay khéo léo của bà Hoa khâu đêm để đo, cắt và may cờ... có thể hiểu rằng bà Hoa may cờ Đảng và cờ Tổ quốc còn là một trách nhiệm thiêng liêng như lúc còn phải may trong... bí mật. Bà nói : “May cờ Đảng và cờ Tổ quốc là điều tự hào của tôi...”.

Vượt lên khó khăn, say mê học giỏi...

Đến thăm gia đình em Trịnh Thành Thuật (ngụ tại xóm 6, phường Thống Nhất – Biên Hòa), nhìn thấy gia cảnh em, không ai không băn khoăn: một căn nhà tuềnh toàng, không có vật dụng nào đắt giá, không có cả chiếc bàn cho con học. Ba má của Thuật đều là giáo viên nghỉ hưu sớm với đồng lương ít ỏi, không đủ để mua gạo cho cả nhà gồm 6 miệng ăn. Để có thêm tiền chi phí cho việc học hành của hai con, người mẹ đã phải thường xuyên đi hái lượm và tìm mua thêm những cây thuốc Nam, đem ra chợ Kỳ Niệm bán cho những người bị các

bệnh thông thường như ho, cảm, nhức đầu... Nhưng số tiền ít ỏi (mỗi tháng hơn 50 ngàn đồng) không đủ để cho Thuật đi học bằng xe buýt. May nhờ một người bạn của gia đình tặng cho một xe đạp, nên hàng ngày em có thể đạp xe từ nhà đến Trường PTTT chuyên Lương Thế Vinh. Song, điều đáng khâm phục là Trịnh Thành Thuật lại là một trong những học sinh xuất sắc của trường. Từ năm học lớp 10, Thuật đã giành huy chương bạc tại kỳ hi Olympic (môn Hóa) các tỉnh phía Nam. Đến năm học lớp 11, em lại đạt giải huy chương vàng. Và trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia lớp 12 vào tháng 4-1998, Trịnh Thành Thuật đạt giải nhì khi đang là học sinh lớp 11. Sau đó, em được chọn ra Hà Nội để tham dự lớp bồi dưỡng, chuẩn bị cho kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc tế...

Tuy gia cảnh còn nghèo khó, điều đó có làm ba má Thuật phải lo nghĩ, nhưng bù lại, hai anh em Thuật đều biết vượt lên hoàn cảnh khó khăn để chăm ngoan, học giỏi. Chính điều này đã đem đến niềm vui, hạnh phúc cho cả gia đình...

LÊ HƯƠNG THƠM

Người chiến sĩ quân bưu vui tính

Là giao liên của Sư đoàn 302, mỗi buổi sáng, niềm vui của binh nhì Lê Huy Thiện là đến bưu cục Long Giao để nhận thư, báo cho đơn vị. Khối lượng thư, báo hàng ngày không nhỏ. Báo Nhân Dân 38 tờ, QĐND 54 tờ, Tiền Phong 46 tờ, Đồng Nai 20 tờ, Thanh Niên 14 tờ...Ngoài ra còn có hàng trăm tạp chí chuyên ngành về khoa học, nghệ thuật, thanh niên, sức khỏe, hôn nhân – gia đình, pháp luật...Thiện cho biết, báo được phân đến đại hội cho các chiến sĩ đọc. Ngoài ra, binh quân mỗi ngày còn có khoảng một trăm lá thư gửi đến cho các chiến sĩ.

Học hết lớp 12, tình nguyện nhập ngũ từ tháng 2-1998. đến nay Lê Huy Thiện đã có một năm rèn luyện trong quân đội. Anh cho biết đã trưởng thành nhiều mặt so với lúc còn đi học ở Bảo Bình, Xuân Lộc. Với nụ cười hồn nhiên, anh nói điều vui nhất là được đem báo chí đến cho đồng đội đọc để mở rộng nhận thức. Và còn một chuyện “bên lề” nữa là anh cũng rất...nôn nao khi thấy các bạn reo hò vì nhận được thư gia đình và nhất là...thư làm quen!

CÔNG TRẦN

Niềm vui đơn giản của một người sắp tròn 50 năm tuổi Đảng

Nhiều người lao động ở Đồng Nai có dịp đến cơ quan BHXH tỉnh đều khó quên hình ảnh hiền lành của chú Lê Văn Tin, người ngồi ở chiếc bàn đặt cạnh phòng hành chính để hướng dẫn và giải đáp thắc mắc cho khách. Để khách ở xa không phải đi lại nhiều lần vừa mất nhiều thời gian lại tốn tiền xe cộ, chú Tin cho số điện thoại cơ quan và hẹn khách thời gian liên lạc. Khi có kết quả, chú thông báo cho những người có tên trong danh sách được duyệt đến lĩnh tiền, làm ai cũng xúc động trước tinh thần làm việc cần mẫn tận tình của chú.

Tham gia cách mạng từ năm 1946 lúc 17 tuổi, nguyện vọng được vào bộ đội chiến đấu của Lê Văn Tin bị chối từ vì quá nhỏ con. Năm 1954, tập kết ra Bắc, Tin vừa học tập vừa công tác tại Sở LĐ-TBXH tỉnh Quảng Ninh. Mãi đến ngày đất nước thống nhất, Tin mới được điều về Đồng Nai tăng cường cho Sở LĐ-TBXH. Là cử nhân kinh tế lao động chuyên ngành đầu tiên ở Đồng Nai, Lê Văn Tin trải qua những chức vụ: trưởng phòng lao động tiền lương, trưởng phòng điều phối lao động rồi chánh thanh tra lao động...Được hưởng chế độ nghỉ hưu từ năm 1989, nhưng với bề dày kinh nghiệm và kiến thức về lĩnh vực lao động, chú Lê Văn Tin lại được mời làm người giải thích các chế độ, chính sách cho người lao động đến với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai. Công việc của chú mới thoát trông tưởng nhàn nhã, nhưng thật ra mỗi tháng bình quân chú tiếp và hướng dẫn cho trên 1.200 lượt người lao động. Đó là một khối lượng không nhỏ đối với người có độ tuổi “thất thập cổ lai hy” như chú.

Hơn 50 năm gắn bó với các cơ quan chuyên ngành lao động, người đảng viên có gần 50 năm

tuổi Đảng Lê Văn Tin đã cống hiến trọn vẹn tâm huyết của mình cho xã hội. Chính vì thế mà chỉ với những lời cảm ơn chân thành, sự kính trọng của những người lao động trẻ và thỉnh thoảng là những gói kẹo ngọt ngào của Công ty đường Biên Hòa gửi biếu cũng đủ để khuôn mặt đôn hậu của người đảng viên già rạn ngời hạnh phúc.

D.H.M

Ước gì có nhiều người như chị!

Chị chỉ có cái “chức vụ” nhỏ nhoi: chi hội trưởng chi hội phụ nữ ấp Chợ, xã Phú Túc (Định Quán). Thế nhưng, những công việc của chị làm thì rất có ý nghĩa. Đó là lời nhận xét của hội trưởng Hội LHPN xã về chị Phạm Thị Dung, 42 tuổi, người liên tục hai năm (1997-1998) liền được nhận giấy khen của UBND huyện Định Quán về các thành tích hoạt động trong phong trào phụ nữ.

Thật vậy, chị Dung luôn là người xông xáo mọi lúc mọi nơi để tìm cách giúp đỡ những người nghèo khổ, khó khăn trong ấp. Nói đến chị Dung, ai cũng nhớ đến chuyện năm 1996 khi cha mẹ của hai em Ngô Trung Hiếu và Ngô Quang Minh đột ngột qua đời. Các em lâm vào cảnh mồ côi, chị Dung lập tức liên hệ với Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em huyện để sau đó hai em này được Trung tâm bảo trợ và huấn nghệ cô nhi Biên Hòa đưa về nuôi dưỡng, thoát khỏi cảnh bơ

vợ, đôi rách. Rồi chuyện chị Tuyết bị u nang buồng trứng phải mổ nhưng quá nghèo, chị Dung lại chạy vay đi xin Hội từ thiện và của dân được 400.000 đồng cho chị yên tâm lên bàn mổ. Còn vụ cô gái người dân tộc tên A.M. trót làm lỡ, đòi hủy bỏ bào thai ở những tháng thứ 6 cũng được chị Dung động viên đừng làm thế vì rất nguy hiểm cho tính mạng người mẹ. Sau khi sinh nở, A.M định đem con đi bán cho người ta để kiếm một ít tiền. Chị Dung lại khuyên nủ, đánh động tình mẫu tử để A.M. giữ con lại nuôi dưỡng. Rồi chính chị đã đi xin từng lon sữa giúp A.M. nuôi con trong những lúc khốn khó nhất. Còn nữa, chị Loan bị lao, em Nhật bị ung thư xương v.v...đều được chị Dung nhiệt tình chạy lo vận động mọi người giúp đỡ. Trong khi đó, hoàn cảnh kinh tế gia đình chị Dung nào có khấm khá gì, chỉ dựa vào chiếc máy vắt sữa, làm khay của chị và nghề chạy honda ôm của chồng nhưng phải gánh nặng 3 đứa con ăn học tại thành phố.

Tham gia phong trào phụ nữ từ năm 1995, chị Dung chưa bao giờ tỏ ra mệt mỏi với những việc làm “không công” của mình. Tấm lòng của chị Dung thật đáng quý!

Một đảng viên biết làm giàu một cách chân chính

Hoàn thành nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, Lê Đình Thụy được xuất ngũ vào năm 1986. Anh xin vào lái xe cho cơ quan Huyện ủy Thống Nhất. Vốn liếng của đôi vợ chồng trẻ chỉ đủ mua được chiếc xe đạp và 1 cặp heo con. Được sự quan tâm của cơ quan, gia đình anh được bố trí một căn phòng để ở và một lô đất để sản xuất, chăn nuôi...

Ngoài công việc phục vụ cơ quan, vợ chồng anh biết sắp xếp, tranh thủ mọi thời gian cho sản xuất, chăn nuôi, tuy lúc đầu gặp không ít khó khăn, vất vả. Để chủ động trong chăn nuôi, anh mua sách, báo về

tự học và nhờ những người có kinh nghiệm chăn nuôi chỉ dẫn. Nhờ vậy đến nay, anh đã khá thành thạo trong việc chữa trị các bệnh heo, gà cho gia đình và hướng dẫn, giúp đỡ nhiều bà con ở chung quanh. Từ hai con heo nái, 200 gà mái đẻ, đến nay, vợ chồng anh Thụy đã phát triển thành trại chăn nuôi thường xuyên có 5 con heo nái, trên 20 con heo thịt và 800 gà mái đẻ công nghiệp. Mỗi năm, thu nhập của gia đình anh trên 100 triệu đồng.

Hơn 10 năm qua, với bản chất cần cù, chịu khó, biết cách làm ăn, vợ chồng anh Thụy đã tích lũy mua được 1 lô đất 600m² tại thị trấn Trảng Bom vừa để xây nhà ở, vừa sản xuất rau xanh và làm trại chăn nuôi heo, gà. Anh còn luôn sốt sắng giúp đỡ bà con nghèo, hướng dẫn cách chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình. Anh Thụy là một đảng viên gương mẫu, nhiều năm liền đạt tiêu chuẩn đảng viên loại 1, được cơ quan, bà con lối xóm khen là “đảng viên biết cách làm giàu chân chính”.

TRỌNG NGUYỄN

Người thương binh tận tụy với việc nước, chu tất việc nhà

Đến xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, nếu hỏi về bác Phan Quý Hữu thì hầu như mọi người ở đây ai cũng biết.

Tham gia công tác tại Ủy ban xã Phú Ngọc từ đầu năm 1976, đã kinh qua nhiều chức vụ nhưng công việc bác Quý gắn bó nhất là chuyên trách ban lao động – thương binh xã hội. Là đảng viên, vốn xuất thân từ bộ đội, bác hiểu và đồng cảm với những nỗi đau mất mát của các gia đình thuộc diện chính sách. Công tác lâu năm, nắm được tình hình từng hoàn cảnh, bác đã vận động, xin trợ cấp cho nhiều gia đình thương binh, liệt sĩ, các bà mẹ Việt Nam anh hùng. Ở xã Phú Ngọc, có nhiều nhà tình nghĩa được cấp cho anh thương binh từ chiến trường K về, cho người cán bộ lão thành tập kết, cho một

gia đình cách mạng neo đơn gặp khó khăn.... phần lớn đều có sự đóng góp của bác Quý.

Tận tụy với việc nước nhưng bác Quý vẫn đảm đương tốt công việc nhà. Dù hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, nguồn thu nhập về kinh tế thấp nhưng bác cũng lo khá chu tất việc học hành của con cái. Ba trong số bốn người con của bác đã tốt nghiệp đại học, còn một người đang tiếp tục học ở trường trung cấp.

Qua tâm sự, được biết bác Quý cũng là một thương binh. Những năm tháng chiến đấu ở chiến trường Quảng Trị, bác mang trên người nhiều thương tích. Cho đến nay, ở gò má, đùi, vai, bụng, đầu gối...của bác vẫn còn mang những mảnh đạn của quân thù. Vì vậy mà đã nhiều năm rồi, mỗi khi trái gió trở trời, bác Quý lại bị hành hạ bởi những cơn đau buốt.

Tuy vậy, bác vẫn cố chịu đựng để lo tròn việc nước, việc nhà. Bác cũng bày tỏ niềm ao ước được sự giúp đỡ nào đó để phẫu thuật lấy những mảnh đạn trong người ra để có thể tiếp tục công tác thêm một thời gian nữa.

Người biết vượt khó

Anh Phan Thanh Sơn sinh năm 1952, quê ở Bắc Giang, hiện cư ngụ tại KP4, phường Bình Đa (TP Biên Hòa) – một ông chủ cơ sở đan len áo thời trang, kể chuyện “làm giàu” của mình nghe thật đáng khâm phục.

Năm 1987, sau khi ra quân, cuộc sống của anh chủ yếu làm thuê mượn kiếm sống qua ngày. Lúc vợ anh bị tai biến mạch máu não bị liệt nửa người, 4 con anh hết sức nheo nhóc, UBND phường Bình Đa phải đem tiền, gạo đến cứu trợ gia đình anh qua khỏi cơn túng thiếu.

Năm 1992, anh Sơn xin làm công nhân ở nhà máy len Biên Hòa nhưng sức khỏe không đảm bảo công việc, anh phải nghỉ sau ba năm làm việc. Với

suy nghĩ muốn làm giàu phải có gan cộng với trí tuệ, anh Sơn liền rủ người em trai có tay nghề kỹ thuật cao, cộng với một số hiểu biết của anh lúc làm ở nhà máy len. Anh táo bạo chạy vay khắp nơi vay 40 triệu tiền vốn thành lập cơ sở đan len áo thời trang. Ban đầu công nhân của anh Sơn chủ yếu là những người trong gia đình thân tộc. Đến nay, sau khi trả hết nợ, anh đã gây dựng được cơ nghiệp gồm nhà xưởng, máy móc lên đến gần 150 triệu đồng. Sản phẩm do cơ sở của anh sản xuất rất có uy tín, không đủ đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và gia công xuất khẩu. Nhờ làm ăn phát triển, cơ sở của anh đã thu hút hơn 30 công nhân với mức lương 7-8 trăm ngàn/tháng và được thêm một bữa cơm trưa. Nhà anh Sơn nay đã đầy đủ tiện nghi nhưng anh và các con vẫn miệt mài lao động theo tấm gương không quản khó nhọc của anh.

THANH HƯƠNG

“Điều gì có lợi cho bệnh nhân thì chúng tôi làm...”

Được giám đốc Bệnh viện tâm thần Biên Hòa hướng dẫn và tạo điều kiện, anh Nguyễn Gia Khanh đã xây dựng kế hoạch và tiến hành tổ chức hội thi “Đố vui kiến thức phổ thông” cho các bệnh nhân.

Trên cơ sở thăm dò nhu cầu thường thức và mức độ tiếp thu văn hóa - nghệ thuật của bệnh nhân ở các khoa của bệnh viện, anh Khanh đã soạn thảo nhiều câu hỏi thuộc các lĩnh vực như: sử, địa, văn thơ, âm nhạc, toán học, điện ảnh, thể thao v.v... Đáp án được phổ biến cho tất cả các thí sinh có khả năng tham dự. Qua vòng sơ tuyển, các khoa sẽ chọn những bệnh nhân xuất sắc thành lập đội thi đấu ở “vòng chung kết”. Ở các vòng thi tổ chức

tại hội trường bệnh viện, anh Khanh đều chịu trách nhiệm dẫn dắt chương trình. Không chỉ điều hành các thí sinh trên sân khấu, anh Khanh còn lôi cuốn hơn 100 bệnh nhân là cố động viên các đội tích cực tham gia.

Hai mươi hai năm phục vụ cho bệnh nhân trên tinh thần “vừa làm, vừa học”, anh Nguyễn Gia Khanh hiện là y sĩ trưởng khoa liệu pháp tâm lý – xã hội của Bệnh viện tâm thần Biên Hòa. Chính anh đã có nhiều đề xuất với lãnh đạo những hoạt động ứng dụng cho việc điều trị bệnh nhân. Được hỏi, động cơ nào khiến anh say mê đi tìm “liệu pháp”? Anh trả lời giản dị:

- Điều gì có lợi cho việc điều trị bệnh nhân thì làm, đó là phương châm hành động của tôi và tất cả các đồng nghiệp nơi đây...

HOÀN MAI

Gương tận tụy của một tập thể

Không ít người thường cho rằng con số 13 là “xui xẻo”, nhưng với tập thể cán bộ, công nhân viên của phòng kiểm ngân thuộc Công ty xổ số kiến thiết Đồng Nai thì ngược lại. Bởi lẽ, phòng này có tất cả là 13 người, đều là nữ, tuổi đời trên dưới 40, trong đó có 4 chị có trình độ đại học (kế toán tài chính) nhưng suốt 20 năm qua kể từ khi Công ty XSKTĐN được thành lập, tập thể nhân viên chuyên làm công việc “kiểm, đếm tiền” ở đây chẳng mấy khi có chuyện “xui xẻo”. Họ luôn đoàn kết, làm việc chăm chỉ, gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau. Họ sống, sinh hoạt và làm việc như là một “gia đình” có nền nếp. Vào các ngày theo lịch nộp tiền của các khách hàng và đại lý tiêu thụ vé số, chị em hầu như phải tất bật với công việc thu, đếm tiền, vì

số tiền thường không nhỏ: trên dưới 2 tỷ đồng! Có những lúc gặp phải nhiều tiền lẻ, rách, nhàu nát, họ phải thức gần như suốt đêm cùng nhau tranh thủ “ủi” hoặc dán lại những đồng tiền rách từ tờ giấy bạc 200, 500 đồng đến những tờ có giá trị lớn hơn. Chị Tôn Nữ Trang, người có 20 năm làm công việc kiểm, đếm tiền ở phòng này tâm sự: “Mặc dù hàng ngày tiếp xúc với hàng... núi tiền nhưng chị em ở đây chẳng bao giờ có ý định xấu. Trong quá trình kiểm, đếm tiền do khách hàng, đại lý giao nộp. nếu phát hiện tiền thừa, chúng tôi đều tìm cách trả lại cho người nộp. Và chúng tôi thật sự hạnh phúc, dù đó chỉ là một lời cảm ơn của khách hàng”.

Đúng như lời chị Trang, tính ra trong hai năm 1997-1998, CBCNV của phòng kiểm ngân thuộc Công ty XSKT Đồng Nai đã trả lại cho khách hàng, đại lý vé số tiền nộp thừa trên 37 triệu đồng.

LÊ HOÀNG

Tuổi cao vẫn tràn đầy nhiệt huyết

Cụ Nguyễn Xuân Dương năm nay đã 84 tuổi nhưng vẫn năng nổ, nhiệt tình với công tác xã hội nên được chính quyền và nhân dân An Phước (Long Thành) tin nhiệm giao luôn cùng lúc hai nhiệm vụ Chủ tịch UBMTTQ kiêm Chủ tịch Hội người cao tuổi của xã.

Cụ Dương và cụ bà Nguyễn Thị Quế có 7 người con, trong đó 5 người con trai theo con đường binh nghiệp, 2 người con gái là công chức Nhà nước. Cả hai vợ chồng cụ vẫn sống cuộc sống tự lực, vừa chăm lo cho miếng vườn trồng cây ăn quả, vừa tham gia công tác xã hội. Cụ Dương luôn giữ gìn sự mẫu mực, trong sáng về mặt đạo đức và lối

sống; dùng “tấm gương” của mình để dạy dỗ con cháu thành đạt, nên nhiều năm liền vợ chồng cụ đều được xã, huyện và tỉnh biểu dương là “ông bà, cha mẹ mẫu mực”.

Với cương vị Chủ tịch UBMTTQ xã, cụ Dương đã có nhiều đóng góp để đưa xã nhà từng bước vươn lên trở thành một trong những xã có phong trào vững mạnh toàn diện, và là đơn vị dẫn đầu trong cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” suốt 3 năm liền (1996-1998). Để thực hiện chủ trương XĐGN, cụ thường xuyên đi sâu sát để hiểu rõ nguyên nhân dẫn đến đói nghèo của bà con. Từ đó, cụ phối hợp với Hội nông dân và Hội phụ nữ xã tích cực vận động bà con nông dân nghèo vào các đoàn thể nông hội và phụ nữ để tạo thuận lợi trong việc chuyển giao kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và cho vay vốn XĐGN, giúp nhau phát triển kinh tế, cải thiện cuộc sống gia đình.

Đối với hoạt động của Hội người cao tuổi, cụ Dương là người đi đầu trong việc tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chăm lo cuộc sống và bảo vệ sức khỏe cho

người già. Và từ những nội dung sinh hoạt thiết thực, cụ Dương đã vận động thuyết phục các cụ lớn tuổi trong xã tham gia sinh hoạt trong Hội người cao tuổi ngày một đông hơn, trở thành lực lượng nòng cốt trong phong trào vận động xây dựng “gia đình, cha mẹ, ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo” và “gia đình văn hóa” ở địa phương. Nhờ vậy, đến cuối năm vừa qua, toàn xã An Phước đã bình chọn được 174 gia đình đạt tiêu chuẩn “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, với 89,68% số hộ đăng ký và 61,85% số hộ được công nhận “gia đình văn hóa”. Ngoài ra, cụ Dương và các cụ cao tuổi khác trong xóm ấp đã hòa giải hàng trăm vụ xích mích trong nội bộ nhân dân, xây dựng được mối quan hệ “tình làng, nghĩa xóm” ngày càng gắn bó.

GIA MINH

Nguyễn Minh – “người lái đò” đưa trẻ em dân tộc “qua sông”

Tốt nghiệp đại học sư phạm, chàng trai trẻ Nguyễn Minh (quê ở Nam Hà) gia nhập đoàn quân tình nguyện vào Nam chiến đấu. Sau ngày đại thắng, đơn vị anh được lệnh đóng quân trên địa bàn huyện Tân Phú, cùng nhân dân thiết lập an ninh trật tự và xây dựng kinh tế địa phương. Sau 6 năm sống gắn bó cùng đồng bào dân tộc ở Tà Lài, tháng 6-1981, anh Minh chuyển công tác, trở về với ngành giáo dục.

Được điều về Sở giáo dục tỉnh làm cán bộ quản lý, nhưng Nguyễn Minh một mực chối từ và xin ở lại vùng đất nghèo nàn với cương vị giáo viên cấp

một. Bởi anh thương quá đám trẻ em dân tộc vừa thiếu cái ăn, vừa nghèo cái chữ. Không có học vấn, bao giờ các em mới được đổi đời? Vất vả lắm, anh và các đồng nghiệp mới gò được các em quen với nền nếp học đường. Nhưng khó khăn nhất vẫn là khâu truyền đạt kiến thức cho các em. Do ngôn ngữ bất đồng và khả năng tiếp thu bài khá chậm, nên rất gian truân các em mới vượt nổi các kỳ thi kiểm tra. Cá biệt vẫn có những em học 3 năm mới xong một lớp. Để khắc phục tình trạng này, anh Minh đề xuất ngành giáo dục nghiên cứu chương trình giảng dạy cho phù hợp với đối tượng, đồng thời có kế hoạch đào tạo giáo viên đứng lớp là người dân tộc ở địa phương. Theo đề nghị của thầy hiệu trưởng Trường tiểu học Tà Lài Nguyễn Minh, những thầy cô giáo: K'Ron, K'Bắc, K'Rin, K'Bàu... lần lượt bước lên bục giảng. Các thầy cô phải dạy các em bằng tiếng dân tộc, rồi sau đó mới chuyển dần qua tiếng Việt. Kết quả là số lượng học sinh người dân tộc ra lớp tăng gấp đôi gấp ba... Và đặc biệt, sĩ số học sinh luôn được duy trì từ đầu đến cuối năm học. Tháng 7-1995, khi Trường phổ thông dân tộc nội trú liên huyện Tân Phú – Định Quán được thành lập, anh Nguyễn

Minh được cử giữ chức vụ hiệu trưởng đầu tiên của nhà trường.

Hơn 18 năm gắn bó với học sinh dân tộc ít người, ngoài tình cảm mộc mạc của các em và đồng bào dành cho, anh Nguyễn Minh còn nhận được phần thưởng cao quý của ngành: Huy chương vì sự nghiệp giáo dục đợt đầu tiên của tỉnh.

HOÀN MAI

Ông Điều Đại quyết tâm vượt qua đói nghèo

Trong các tham luận của các hộ vượt đói nghèo tại hội nghị tổng kết 5 năm XDGN mới đây của tỉnh, “tham luận” của ông Điều Đại (xã Túc Trung – huyện Định Quán) rất được tán thưởng. Không chuẩn bị trước bằng giấy bút, ông xin phép các đại biểu cho ông “nghĩ gì nói đó”.

Năm 1992, ông Điều Đại cùng vợ con dốc hết vốn liếng “xuống” 5 sào cà phê. Nhưng rồi trắng tay vì không có máy tưới, không có phân bón cho cây nên cây đứng hoài không lớn. Đang đau buồn vì “vận hạn”, vợ chồng ông được xã cho vay 1 triệu đồng vốn XDGN để đào giếng tưới cây (1993). Năm 1994, được vay thêm 2 triệu đồng

mua máy tưới. Khi vườn cà phê bắt đầu ra hoa kết trái, lại được Ban chỉ đạo XĐGN quan tâm cho vay thêm 2,5 triệu đồng nữa. Có phần chủ quan, lần này cả nhà gom góp tiền để mua... xe honda. Xe không cứu vãn được mùa hạn gay gắt năm 1997 –1998. Ông Đại quyết định bán xe, mua máy xới và mua bê nuôi.

Đàn bê sinh sôi dần cùng những vụ mùa cà phê trĩu quả đã cho ông bài học thấm thía trên con đường XĐGN; người nghèo cần phải thực tế như đất vườn cà phê khô hạn cần máy bơm, máy xới...; còn xe honda thì chưa cần thiết. Muốn làm được những điều này, theo ông Đại, phải có cái đầu biết nghĩ suy, biết quyết tâm vượt qua đói nghèo. Và rồi: “Tui xin cảm ơn đồng vốn đã làm tui sáng con mắt ra”.

Cả khán phòng vỗ tay ủng hộ ông, mừng vui vì gia đình ông thoát được đói nghèo. Lại một tràng pháo tay cho lão nông người Châu Ro vì lời nhắn gửi của ông: “Siêng năng nhưng không vốn thì không làm được việc gì, có vốn mà lười biếng thì rồi cũng trắng tay”.

Công việc của đàn ông, chị cũng không nề hà

Có dịp đi trên quốc lộ 1A, đoạn qua ấp Thanh Hóa, xã Hồ Nai 3 (huyện Thống Nhất), người ta thấy một phụ nữ mảnh mai, tính tình vui vẻ làm nghề sửa xe đạp, xe gắn máy với những thao tác không kém thành thạo như một người thợ máy chính hiệu. Chị tên Nguyễn Thị Sơn, năm nay 41 tuổi, quê ở Hải Hưng, vào Đồng Nai lập nghiệp từ năm 1984. Với hai bàn tay trắng, gia đình chị gồm chín người đã trải qua biết bao khổ ải mới có cuộc sống tạm ổn định, mua sắm được những dụng cụ sửa chữa xe. Nhưng ba lần mua sắm, cả ba lần đều bị trộm vào dọn sạch, trắng tay vẫn hoàn tay trắng.

Cái khó lại càng bó hơn khi anh Nguyễn Văn Khương, chồng chị, vướng phải căn bệnh viêm xương đa khớp. Bao nhiêu tiền của đổ vào chữa bệnh cho chồng, nhưng bệnh của anh vẫn không thuyên giảm. Đã có thời anh không thể đứng vững trên đôi chân của mình nên công việc đồng áng vất vả chị đều phải kham cả. Ở nhà, anh xoay qua nghề sửa xe. Thấy chồng vất vả, ngoài những lúc làm công việc đồng áng, chị còn phụ giúp chồng và tự học hỏi bằng cách mua sách hướng dẫn sửa máy xe về đọc thêm, nên chẳng mấy chốc chị thành thạo hơn cả chồng. Bây giờ, một mình chị có thể đối phó với mọi loại “bệnh” của một chiếc xe máy, còn chuyện lắp ráp hoàn chỉnh một chiếc xe đạp chỉ là... chuyện nhỏ. Khi chúng tôi hỏi vì sao không chọn nghề “phụ nữ” hơn một chút, chị Sơn tâm sự: “Làm nghề này cũng thấy trái tay, nhưng để có thể sống được một cách lương thiện thì dù việc của đàn ông tôi cũng làm! Việc nào cũng tốt cả”. Những người hàng xóm cho biết, chị Sơn rất chăm chỉ và không bao giờ làm mất lòng khách. Nửa đêm có người gọi cửa nhờ sửa, vá xe, chị cũng dậy làm giúp và chỉ lấy giá như ban ngày. Có khi phải

chạy khá xa để mua phụ tùng thay thế, chị cũng không bao giờ ăn chênh lệch và luôn giữ chữ tín với khách hàng. Làm việc cẩn thận, lấy công phải chãng nên nhiều khách thường cho chị thêm tiền công. Cái vui nhất của chị hiện nay là khách hàng quen thuộc ghé vào thường xuyên nên thu nhập của gia đình chị cũng được cải thiện.

PHƯƠNG LIÊU

“Đám cưới văn hóa” đầu tiên ở xã Tân An

Đây là đám cưới đầu tiên do “Câu lạc bộ thể nghiệm gia đình – phong tục” (Sở văn hóa thông tin) tổ chức. Chú rể là anh Nguyễn Đắc Dũng, ngụ tại xã Tân An (huyện Vĩnh Cửu). Cô dâu là chị Ngọc Ánh, ngụ tại xã Thiện Tân (Vĩnh Cửu). Cơ duyên nào để anh chị tìm đến câu lạc bộ đặt vấn đề cho “một đám cưới bình dân”? Chú rể cho biết: “Trong khả năng thực tế, chúng tôi không ngại làm một đám rình rang với hàng mấy trăm thực khách (bởi đã có chuyện “phong bì” bảo trợ). Nhưng sau thời gian tìm hiểu khá lâu và hiểu mình yêu thương nhau một cách chín chắn, chúng tôi quyết định tìm một mô hình đám cưới giản dị, thanh

nhã mà trang trọng”. Tất nhiên, khâu chất lọc nhất vẫn là thành phần khách mời. Chỉ trên dưới 100 người nhưng “gặp ai cũng có thể cười, hỏi thăm chuyện làm ăn, bà con hàng họ” được. Hơn thế nữa, anh Dũng còn cho biết thêm: “Tôi từng là bộ đội chiến đấu ở chiến trường K, nhiều đồng đội còn khó khăn, tôi không muốn bạn ngại khi đến dự đám cưới mình”. Quả thật, trong tiệc cưới đông vui của anh chị còn có những cựu binh đã gửi lại một phần thân thể trên chiến trường hôm qua. Giống như chú rể, cô dâu Ngọc Ánh cũng tâm đắc nhất 2 điều khi chọn mô hình “đám cưới văn hóa”: Được viếng tượng đài chiến thắng sân bay Biên Hòa trước khi bắt đầu lễ cưới và các ông không “đủ” rượu để uống đến say xỉn khi tiệc tàn. Bởi theo cô, đó là nét đẹp truyền thống, nét đẹp văn hóa trong ngày quan trọng nhất của cuộc đời. Sau lễ cưới, cũng như những đôi tân hôn khác, anh Dũng – chị Ánh sẽ có những ngày tháng êm đềm – hạnh phúc bên nhau, hơn thế nữa, còn có thêm một món quà tinh thần: Không phải đau đầu về khoản “trả nợ miệng”.

Hơn 23 năm làm tổ trưởng khu phố

Ông Lê Văn Nhạc, sinh năm 1928 tại Biên Hòa, đã hơn 23 năm làm tổ trưởng khu phố 4 (phường Trung Dũng). Ông hiền lành, ít nói, nhưng chân thành, cởi mở, vị tha với mọi người. Vốn là một lương y ông luôn giúp đỡ người nghèo khó thuốc thang chữa bệnh. Trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, ông đã được hàng trăm cán bộ đại diện cho phường Trung Dũng nhất trí 100% bầu ông là cán bộ mẫu mực đề nghị về cấp trên khen thưởng.

Trong công tác nhân đạo từ thiện, 3 năm qua ông cùng với cán bộ khu phố vận động được 9.159.000 đồng lo giúp đỡ cho 30 người nghèo